

Bản án số: 50/2020/HS-ST  
Ngày 11 - 12 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bảy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nông Thị Hà.

Bà Hoàng Thị Chiêu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông La Đăng Q - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020; thông báo chuyển ngày xét xử số: 557/2020/TB-TA ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/HSST-QĐ ngày 02/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đức H, (tên gọi khác Lê Đức H) sinh ngày 12/7/1975 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức Q (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1940; có vợ Nguyễn Thị L và 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Đinh Văn C, sinh ngày 12/6/1987, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C1, sinh năm 1947 và bà Nông Thị M, sinh năm 1952; có vợ Hoàng Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17/6/2020, tạm giam ngày 23/6/2020 đến nay, có mặt.

3. Lý Hùng Q, sinh ngày 14/6/1990, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn D và bà Triệu Thị B; có vợ Lê Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự; nhân thân: Năm 2013 bị công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh đập (đã được xóa); bị tạm giam từ ngày 03/9/2020 đến nay, có mặt.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Trần Thanh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

2. Chị Trần Thanh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/6/2020, Trần Thanh H ở tại Thái Nguyên có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để thăm gia đình tại Nam Ninh, Trung Quốc nên đã liên lạc với một tài khoản Wechat tên là Wendy (kết bạn từ năm 2017 nhưng không biết họ tên và địa chỉ) và được người này cho biết chi phí là 3.000.000NDT và H đồng ý. Do không có tiền trong tài khoản Wechat nên H bảo sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng Việt Nam và Wendy đã gửi cho H tài khoản mang tên NGUYEN THI G của Ngân hàng Viettinbank và H đã chuyển trước 5.000.000đ và hứa số tiền còn lại khi nào sang Trung Quốc sẽ trả sau. Khi nhận được tiền, Wendy cho H số điện thoại 0389948389 và bảo H gọi điện sẽ được người này H dẫn xuất cảnh sang Trung Quốc. Qua số điện thoại, H đã kết bạn zalo với người này là “Tính Xe Việt Trung”. Người này H dẫn H đi xe khách lên thị trấn T, huyện T sẽ có người đón đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Hai bên hẹn ngày 16/6/2020 sẽ lên Lạng Sơn để sang Trung Quốc. Tuy nhiên đến ngày 16/6/2020 H từ Thái Nguyên lên thị trấn T nhưng người này

bảo không đi được và chuyển sang ngày hôm sau, sau đó H bắt xe về Thái Nguyên và ngày 17/6/2020, H lại từ Thái nguyên lên thị trấn T.

Đối với Trần Thanh T, do có nhu cầu muốn sang Trung Quốc, ngày 16/6/2020 đã điện thoại cho Đặng Thị V (hiện đang sinh sống bên Trung Quốc) hỏi về việc xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, V cho biết chi phí là 3.000 NDT, số tiền này V sẽ trả trước cho T, khi nào T sang Trung Quốc sẽ trả lại V. V gửi cho T hình ảnh cuộc trao đổi giữa V với một người H dẫn việc xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và cho số điện thoại 0819006312 và được người này hẹn 17/6/2020 đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón và đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Sáng ngày 17/6/2020, H và T (hai người không biết nhau) đi từ Thái Nguyên sang Lạng Sơn và cùng nhau liên lạc với người có số 0819006312 để thông báo đã đến nơi và bảo cứ chờ ở đây sẽ có người đón. Khoảng 12h, Hoàng Đức H là người chạy xe khách nhận được điện thoại của một người đàn ông (H không nhớ số điện thoại) bảo ra Thị trấn T đón 4 người vào khu vực đập H, thuộc xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, H cho biết chỉ đưa khách đến xã Q, nhưng không đưa lên đập H được (do sợ lực lượng biên phòng kiểm tra, bắt giữ), sau đó người này bảo H thuê cho xe ôm để đưa 4 người này lên đập Hu Khao thì H đồng ý. Về chi phí, hai bên thống nhất H tự thu của khách giá tiền công đưa từ thị trấn T vào đến nơi. H dùng xe ô tô nhãn hiệu INOVA màu đen, biển kiểm soát 12A – 09284 đi ra thị trấn T, trên đường đi, người đàn ông này gửi cho H số điện thoại của 04 người khách để H đón, sau khi đón được 4 người thì H đón thêm 3 khách vào xã Q. Trên đường đi, H thu của 4 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc mỗi người 200.000đ, tổng là 800.000đ, còn 3 người vào Q, H thu 20.000đ mỗi người.

Đến 13h cùng ngày, khi đi qua nhà Đinh Văn C, H gặp Hoàng Thị L (vợ của C) cho biết vừa đón được khách ở thị trấn T và bảo C lên nhà để chờ khách cho H. Sau đó Linh gọi và báo lại với C thì C đồng ý chờ. Sau khi đón được 4 người khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc về đến nhà, H cho những người này xuống xe và bảo chờ xe ôm đến đón, đưa đi. Sau đó, H gọi điện thoại cho Lý Hùng Q bảo xuống nhà cùng với Đinh Văn C đưa khách vào khu vực xã Q, Q đã đồng ý. Đinh Văn C đi xe máy 12T1 – 09878 đến nhà H và được H cho biết chở khách lên đập Hu Khao, khu vực mốc 979 để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. C đứng chờ khách ở sân nhà H và sau đó Hằng và Tuyền đi ra, C chờ từ nhà H đi đến cổng thì gặp Q thì C hỏi Q là đi đường nào lên mốc 979 để thống nhất đường đi thì Q nói đi theo đường Pác Bó hoặc đường Bản Phác lên đường mòn mốc 979 để đưa khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Sau đó C chờ Hằng và Tuyền đi, đến nơi thì bị tổ công tác của Đoàn biên phòng Pò Mã bắt quả tang. Đối với Q đến nhà H chờ khoảng 30 phút thì thấy có 02 người phụ nữ khoảng 50 tuổi, trước khi chở khách đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Q điện thoại cho C hỏi đường lại thì C nói đi theo đường Bản Phác lên mốc 979 đã bị Bộ đội biên phòng bắt giữ và nhờ Q đưa con của C đi học. Sau khi biết C chở người đi bị bắt, Q bảo với hai người

phụ nữ sự việc và bảo không chở nữa và để hai người này ở lại sân nhà H, Q lấy xe máy đi đón con của C và con của Q từ Trường học về. Đối với H sau khi đưa 3 khách vào Quốc Khánh quay lại thì không thấy 04 khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc đâu nữa.

Theo Cáo trạng, Hoàng Đức H tổ chức cho 04 người, còn C tổ chức cho 02 người, Q giúp sức cho C đưa 02 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc,

Bản Cáo trạng số: 85/CT-VKS-P1 ngày 22-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Đinh Văn C, Hoàng Đức H, Lý Hùng Q về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo Hoàng Đức H đề nghị được trả lại giấy tờ tùy thân; các bị cáo khác không ý kiến về việc tịch thu tài sản đã dùng vào việc phạm tội; Chị Nguyễn Thị L là vợ bị cáo Hoàng Đức H, chị Hoàng Thị L là vợ bị cáo Đinh Văn C, đều trình bày không biết gì việc chồng bị cáo lấy xe chở người xuất cảnh trái phép và đề nghị xin lại phần tài sản vì đây là tài sản chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn được ủy quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Căn cứ khoản 1 Điều 348, Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Đức H từ 18 đến 24 tháng tù giam; xử phạt bị cáo Đinh Văn C và bị cáo Lý Hùng Q mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù giam;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu 50% giá trị phương tiện xe mô tô, xe ô tô của các bị cáo, do các bị cáo dùng vào việc phạm tội và trả lại cho vợ các bị cáo 50% giá trị tài sản sau khi thanh lý thi hành án; tịch thu toàn bộ tang vật có giá trị dùng vào việc phạm tội, sung vào ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị trả lại phần tài sản của các bị cáo do là tài sản chung của vợ chồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với cộng đồng xã hội và làm công dân sống có ích, chăm sóc gia đình và vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử do đây là lần triệu tập thứ 2 hợp lệ. Căn cứ vào Điều 292, Điều 308 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử và công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai nhận tội của giữa bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định ngày 17/6/2020, các bị cáo Hoàng Đức H, Đinh Văn C và Lý Hùng Q vì tư lợi đã giúp sức cho các đối tượng cầm đầu tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, hành vi của các bị cáo phạm vào tội “ Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì một chút hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý theo pháp luật để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất hành vi, xác định vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhằm xác định động cơ, mục đích, nguyên nhân và điều kiện phạm tội của các bị cáo, từ đó, cụ thể hóa hình phạt một cách chính xác, công bằng và tạo công lý cho người phạm tội.

[5] Đây là vụ án hình sự mà các bị cáo đều là đồng phạm giúp sức với vai trò thực hành thứ yếu, mà không phải là các đối tượng cầm đầu việc tổ chức cho các đối tượng xuất cảnh trái phép qua biên giới. Bởi lẽ, giữa đối tượng nhận tiền để tổ chức và người đưa xuất cảnh trái phép biết nhau và chính các bị cáo không phải là người nhận tiền trực tiếp với các đối tượng tổ chức cũng như người xuất cảnh trái phép; các bị cáo đều là những người giúp sức trong việc nhận đưa các đối tượng từ ngoài thị trấn T, huyện T đến đường mòn để các đối tượng tự xuất cảnh trái phép qua biên giới thăm người thân, đồng thời nhận tiền công chở khách cao hơn; các bị cáo đều biết rõ các đối tượng xuất cảnh trái phép nhưng vì chút tư lợi mà thực hiện hành vi phạm tội. Về nguyên nhân và động cơ phạm tội,

thấy rằng bình thường các bị cáo đều thực hiện việc vận chuyển khách và là những người làm nghề vận chuyển (xe ôm) bán chuyên nghiệp, khi có khách gọi chở thì các bị cáo chở để lấy tiền công nhiều hơn bình thường nên tính chất hành vi của các bị cáo có phần đơn giản, do thói quen trước kia và thiếu nhận thức pháp luật mà phạm tội.

[6] Đối với bị cáo Hoàng Đức H sau khi nhận điện thoại để đón khách từ thị trấn T, huyện T dù biết là họ có mục đích xuất cảnh trái phép nhưng chấp nhận vì nghĩ như công việc bình thường mà giúp sức cho người cầm đầu. Bị cáo H thu lợi 800.000đ từ 4 người và gọi bị cáo Đinh Văn C và Lý Hùng Q nhằm đưa 4 người này lên đường mòn để các đối tượng xuất cảnh trái phép dự kiến lấy tiền công là 50.000 đồng nhưng chưa thu được. Đối với bị cáo Đinh Văn C nhận chở hai đối tượng đi thì bị bắt giữ; bị cáo Lý Hùng Q giúp sức cho bị cáo Đinh Văn C chỉ đường đi đến đường biên thuận lợi nhất để tránh Bộ đội biên phòng, và chờ chở hai người còn lại nhưng không đưa các đối tượng đi vì biết bị cáo C bị Bộ đội biên phòng bắt giữ thì dừng lại, đồng thời chỉ đường cho các đối tượng bắt xe ra thị trấn T về để về nhà và bản thân bị cáo lấy xe máy đi đón con. Tại phiên tòa bị cáo Lý Hùng Q biết là còn đường khác để đưa các đối tượng xuất cảnh trái phép nhưng đã tự ý chấm dứt việc tiếp tục hành vi phạm tội. Đây cũng là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

[7] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H tự nguyện giao nộp số tiền 800.000 đồng do phạm tội mà có. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mặt khác các bị cáo trong vụ án này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Theo H dẫn tại Tiểu mục 4, mục 1 Giải đáp số 01/2017/GĐ-TATC ngày 07/4/2017 H dẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thì: Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng nhưng người phạm tội có vị trí vai trò thứ yếu không đáng kể trong vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo như phân tích ở trên thì các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Đức H trong thời gian tại ngoại, luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú (thể hiện qua đơn của bị cáo, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận). Ngoài ra, bị cáo Hoàng Đức H có bố đẻ là ông Lê Đức Q được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng C hạng nhất, Huân chương Kháng C hạng nhất, bản thân bố bị cáo H trước kia công tác tại Ban điệp báo Ty Công an tỉnh Lạng Sơn đã lập nhiều thành tích trong công tác nắm tình hình bọn đảng phái phản động lưu vong ở Q Tây từ năm 1946 đến năm 1950, vận động một số và đưa về nước tham gia cách mạng; được Ủy ban nhà nước tặng thưởng Bằng khen vì có thành tích thanh tra việc thực hiện chính sách của Đảng và kế hoạch Nhà nước. Đối với bị cáo Đinh Văn C có bố là Đinh Văn C1 được Chủ tịch nước thưởng Huân chương C công hạng nhất; Huân chương C sỹ về vang hạng ba; Hội đồng Nhà

nước tặng Huân chương kháng C hạng ba vì có công trong cuộc kháng C chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hoàng Đức H và Đinh Văn C quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Hoàng Đức H hiện đang điều trị bệnh động kinh, hằng ngày phải uống thuốc. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H. Đối với bị cáo Lý Hùng Q với hành vi chỉ đường cho bị cáo Đinh Văn C và tự ý nửa chừng không chở các đối tượng lên đường biên đề xuất cảnh trái phép nên có vai trò thứ yếu, mờ nhạt và cũng là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình cho bị cáo.

[8] Nhận thấy, bị cáo Hoàng Đức H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tự nguyện khắc phục số tiền do phạm tội mà có, bản thân bị cáo đang điều trị bệnh động kinh, có bố đẻ là người có công với Nhà nước, nên Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ cần áp dụng mức hình phạt đầu khung của điều luật đối với bị cáo Hoàng Đức H là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Đối với các bị cáo Đinh Văn C và Lý Hùng Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vai trò giúp sức thứ yếu, không đáng kể và chưa được hưởng lợi về hành vi phạm tội; xét vai trò thì bị cáo Đinh Văn C có vai trò cao hơn bị cáo Q vì chở hai người lên đường biên thì mức hình phạt cao hơn bị cáo Q nhưng nhiều hơn bị cáo Q về tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Lý Hùng Q vị trí vai trò giúp sức mờ nhạt, với vai trò chỉ đường cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội. Hai bị cáo này có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để ấn định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn C và bị cáo Lý Hùng Q là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo thu nhập không ổn định, sinh sống tại xã vùng biên giới, mặt khác các bị cáo có tài sản nhưng trong vụ án này đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo Hoàng Đức H có thu lợi bất chính từ việc tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, cần tịch thu số tiền 800.000 đồng của bị cáo Hoàng Đức H

[11] Đối với đối tượng sử dụng tài khoản WeChat, là người mà Trần Thanh H khai đã liên hệ và chuyển tiền cho người phụ nữ này để H dẫn, tổ chức đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua tài khoản Ngân hàng số 100000833520 đứng tên Nguyễn Thị G, hiện nay G không có mặt tại địa phương nên không ghi được lời khai. Đối với đối tượng tên là Đặng Thị V, hiện nay V không có mặt tại địa phương nên không ghi được lời khai. Cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy

định; đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo “Tỉnh Xe Việt Trung” và số điện thoại 0389948389, 0819006312 mà H, T liên lạc để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhưng khi xác minh số điện thoại 0389948389 thì không có công dân nào tên Đỗ Trọng L tại địa chỉ ngõ 32 T, Đ, P, Vĩnh Phúc và số 0819006312 mang tên Đỗ Thị Thanh N có địa chỉ: Đ, Đ, Y, Bắc Ninh nhưng không có công dân này nên không có cơ sở điều tra.

[12] Về vật chứng: Đối với 03 chiếc điện thoại di động cũ (vật dụng cá nhân) mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Đức H là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định. Đối với các phương tiện là xe mô tô, xe ô tô dù là tài sản đứng tên vợ hoặc chồng thì cũng xác định là tài sản chung của vợ chồng mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu 1/2 giá trị phương tiện và trả lại cho vợ các bị cáo 1/2 giá trị còn lại sau khi thanh lý hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Xét đánh giá và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì chấp nhận, không phù hợp thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Đức H, Đinh Văn C, Lý Hùng Q. Áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Hoàng Đức H, Lý Hùng Q; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức H (tức Lê Đức H), Đinh Văn C, Lý Hùng Q phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt:



2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức H 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/6/2020.

2.3 Xử phạt bị cáo Lý Hùng Q 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước những tài sản sau:

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, cũ đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 355079085664139, số IMEI 2: 355080085664137 và 02 (hai) sim mạng Viettel của Đinh Văn C;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355414075788236, số IMEI 2: 35541407578823, bên trong lắp 01 (một) sim mạng Viettel của Hoàng Đức H;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn OPPO màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867760031862379, số IMEI 2: 867760031862361 bên trong có 02 sim của Lý Hùng Q.

- Tịch thu 50% giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, Biển kiểm soát 12T1 – 09878, cũ đã qua sử dụng của Đinh Văn C sau khi hóa giá;

- Tịch thu 1/2 giá trị xe ô tô nhãn hiệu INOVA màu đen, cũ đã qua sử dụng, BKS: 12A – 09284 của Hoàng Đức H sau khi hóa giá.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2020).*

3.2. Tịch thu số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng của bị cáo Hoàng Đức H nộp theo biên lai số: AA/2015/0005829 ngày 25/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức H 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082021709 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 05/8/2019.

3.4. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 50% giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu INOVA màu đen, cũ đã qua sử dụng, BKS: 12A – 09284 của Hoàng Đức H sau khi hóa giá thi hành án.

3.5. Trả lại cho chị Hoàng Thị L 50% giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, Biển kiểm soát 12T1 – 09878, cũ đã qua sử dụng của Đinh Văn C sau khi hóa giá thi hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Đức H, Đinh Văn C và Lý Hùng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục HADS huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ Công an huyện);
- Bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án; tổ HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bảy**